TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- Công ty cổ phần M1 (M)

Địa chỉ trụ sở: Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, Thành phố Hà Nội (nay là Tầng A, Tòa nhà V, số I D, phường C, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 - Chức vụ: Phó Giám đốc *(Văn bản ủy quyền số 01/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024)*

Người được ủy quyền lại:

Ông Nguyễn Thế T2 - Chuyên viên xử lý nợ,

Địa chỉ làm việc: Tầng C, TTTM T, Lô B Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tầng C, TTTM T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa) *(Văn bản ủy quyền số 2408/2025/UQ-MARS.VPB ngày 10/6/2025).*

- Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1)

Địa chỉ trụ sở: Tòa VPBank Tower, số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là Tòa VPBank Tower, số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội),

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T3 - Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền B, Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý *(Văn bản ủy quyền số 16/2025/UQN-CTQT ngày 24/4/2025)*

Người được ủy quyền lại: Bà Tống Thị L - Chuyên viên xử lý nợ,

Địa chỉ làm việc: Tầng 3, TTTM T, số B Đại lộ L, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là Tầng C, TTTM T, số B Đại lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa) *(Văn bản ủy quyền số 309/2025/UQ-MARS (VPB) ngày 10/6/2025).*

Bị đơn:

- Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1964

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1962, đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn bà Phạm Thị L1,

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là Thôn X, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa) *(Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2025)*.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Chậm nhất là ngày 20/12/2025, Bà Phạm Thị L1 và ông Phạm Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V tổng số tiền còn nợ theo các Hợp đồng cho vay số: LN2301098104985 ngày 28/02/2023, Hợp đồng cho vay số: LN2301098109852 ngày 28/02/2023 và Hợp đồng cho vay số: LN2311030763620 ngày 08/11/2023 tính đến ngày 21/10/2025 là 6.814.979.139đ *(Sáu tỷ, tám trăm mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn, một trăm mười ba đồng)*. Trong đó:

- Trả cho Công ty cổ phần M1, gồm: Nợ gốc là 5.301.438.203đ; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 832.043.020đ. Tổng là: 6.133.481.223 đồng *(Sáu tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi mốt nghìn, hai trăm ba mươi ba đồng)*.

- Trả cho Ngân hàng TMCP V, gồm: Nợ gốc là 589.048.690 đồng; nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn là 92.449.226 đồng. Tổng là là 681.497.914 đồng *(Sáu trăm tám mươi mốt triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm mười bốn đồng)*.

Bà L1 và ông H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi và các loại phí phát sinh trên số tiền còn nợ kể từ ngày 22/10/2025 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo nội dung thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên.

2.2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp, bà L1 và ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì M và V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp, gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 53, tờ bản đồ số 3, địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền đất số: CB 660699, số vào sổ cấp GCN: CH.00672 do UBND huyện L, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/01/2019 theo Hợp đồng thế chấp số: LN2301098104985 ngày 27/02/2023 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ((Sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp số LN2301098104985 ngày 27/02/2023) ngày 08/11/2023.

2.3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí:

- Công ty cổ phần M1 và Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty CP M1 và Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 71.799.000 đồng *(Bảy mươi mốt triệu, bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng)*, trong đó: Trả cho Công ty CP M1 56.902.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, chín trăm linh hai nghìn đồng);* Trả cho Ngân hàng TMCP V 14.897.000 đồng *(Mười bốn triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* theo các Biên lai số 0002663 và 0002662 ngày 21/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Phạm Thị L1 và ông Phạm Văn H với số tiền là 57.407.000đ *(Năm mươi bảy triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng)* vì ông H, bà L1 là người cao tuổi (Trên 60 tuổi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 - Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Viết Tám